

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH NHAI  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2022/HSST  
Ngày 23 tháng 11 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Ty

*Bà Trần Thị An*

*Thư ký phiên tòa:* Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Quỳnh Nhai.

*Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Máy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST - HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐHPT - HS và ấn định ngày xét xử vào ngày 23 tháng 11 năm 2022 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Cháu Văn T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 22 tháng 4 năm 2003; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Cháu Văn H, sinh năm 1980 và con bà Lương Thị Đ, sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 6 năm 2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tòng Văn Tr**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 10 năm 1996; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản C, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Tòng Văn B, sinh năm 1977 và con bà Lò Thị O, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22 tháng 6 năm 2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Ông Văn Tr: Bà Trần Bích L – Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo: Ông Văn T: Ông Nguyễn Bá L – Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Văn H, sinh năm 1980, trú tại: Bản C, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La. Có mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 40 phút ngày 22 tháng 6 năm 2022 Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La đã phát hiện bắt quả tang Ông Văn Tr, sinh năm 1996 và Ông Văn T, sinh năm 2003 đều trú tại bản Co Săn, xã Liệp Tề, huyện T, tỉnh Sơn La đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy do Ông Văn Tr và Ông Văn T tự giác giao nộp từ túi quần phía trước bên phải đang mặc. Trường khai nhận đó là gói ma túy của Tr và T.

01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S 110, màu sơn trắng – xám, BKS 26B1 – 731.48, xe đã qua sử dụng thu giữ của Ông Văn T.

Ngày 22/6/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Ông Văn Tr và Ông Văn T, kết quả: Ông Văn Tr và Ông Văn T dương tính với chất ma túy, đã niêm phong lại 02 que thử ma túy theo quy định. Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng đối với chất cục bột màu trắng thu giữ của Ông Văn Tr và Ông Văn T. Kết quả: Chất cục bột màu trắng có khối lượng 0,14g, trích toàn bộ 0,14 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số 1097 ngày 23/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,14 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,14 gam; loại Heroine”. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 22/6/2022, Cháu Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B1 – 731.48 để đi mua xăng, trên đường đi thuộc bản C, xã L thì gặp Tòng Văn Tr là người cùng bản. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nhưng không biết chỗ mua nên T đã dừng xe lại chỗ Tr đang đi bộ và hỏi Tr “Có biết chỗ nào lấy không?” (ý là chỗ mua ma túy), Tr hiểu ý và trả lời “Có nhưng tao không có tiền”, T nói “Hay là góp nhau mỗi người năm chục rồi cùng nhau đi mua” Tr đồng ý, T liền lấy 50.000đ đưa cho Tr, sau đó T điều khiển xe mô tô chở Tr về hướng xã C, huyện Q, theo sự chỉ dẫn của Tr. Khi đi đến khu vực bản N, xã C, Tr bảo T dừng xe và đợi còn Tr một mình đi bộ tìm mua ma túy. Tr gặp một người phụ nữ không biết tên trên đoạn đường vắng, nhìn giống người nghiện ma túy, Tr hỏi “Bà có hàng không cho cháu một tý (ý là ma túy)” người phụ nữ hỏi “Cháu ở đâu đến” Tr trả lời “Cháu ở L” người phụ nữ ấy hỏi Tr mua bao nhiêu, Tr trả lời cho Tr 100.000đ. Người phụ nữ đó cầm tiền và đưa cho Tr một gói ma túy, sau khi mua được ma túy Tr quay lại chỗ Tr và bảo với T là đã mua được ma túy rồi và T bảo với Tr là hay là lên trên này dùng luôn đi, Tr đồng ý và cả hai đã đi vào khu vực rừng cây cao su ven đường để sử dụng. Cả hai chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện phát hiện, bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ các vật chứng liên quan.

Bản cáo trạng số: 50/CT-VKS-QN ngày 03 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố các bị cáo Cháu Văn T và Tòng Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Nhai phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Cháu Văn T và Tòng Văn Tr về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự

- Xử phạt bị cáo Cháu Văn T từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/6/2022

- Xử phạt bị cáo Tòng Văn Tr từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22/6/2022

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng lưu kho vụ Tòng Văn Tr và Cháu Văn T, tàng trữ trái phép chất ma túy; gồm 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giấy giáp lai phong

bì được dán đề giấy niêm phong số 004888 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, cùng hai hình dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai.

Án phí: Đề nghị HĐXX Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Châu Văn T và Tòng Văn Tr mỗi bị cáo là 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*).

Quan điểm bào chữa của luật sư Trần Bích L đối với bị cáo Tòng Văn Tr, tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, giúp các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng xác định được các tình tiết của vụ án. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tiếp tục thể hiện sự thành khẩn khai báo của bản thân và thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để ra một bản án phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân văn của pháp luật nước ta đối với người đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tôi cho rằng do bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 36 BLHS, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt là từ 12 đến 15 tháng tù.

Quan điểm bào chữa của luật sư Nguyễn Bá L đối với bị cáo Châu Văn T: tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, giúp các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh chóng xác định được các tình tiết của vụ án. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tiếp tục thể hiện sự thành khẩn khai báo của bản thân và thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản , khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án từ 13 tháng đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, tài sản liên quan: Ông Châu Văn H trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu HODA WAVE S 110, màu sơn trắng – xám, BKS: 26B1 – 73148 xe đã qua sử dụng thu giữ của Châu Văn T. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông và gia đình. Ngày 22/6/2022 Tâm lấy xe máy của gia đình chở Tr đi mua ma túy, ông H và gia đình không biết. Ngày 14/7/2022 ông có đơn xin lại tài sản là chiếc xe máy trên. Ngày 22/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ trả lại cho ông rồi, nay ông H không có đề nghị gì thêm.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, Điều tra viên Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, Kết luận giám định “*Tổng trọng lượng chất thu giữ được của Cháu Văn T và Tòng Văn Tr là 0,14 gam là ma túy; Loại chất Heroine*”.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/6/2022 Cháu Văn T và Tòng Văn Tr đã cùng nhau góp tiền mỗi người 50.000đ để mua 0,14 gam Heroine nhằm mục đích cùng nhau sử dụng.

Xét tính chất vụ án: Vụ án xảy ra là nghiêm trọng, bởi lẽ ma túy là hiểm họa của cả nhân loại và của mỗi gia đình, nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm phát sinh như trộm cắp, cướp của, giết người..., gây ảnh hưởng xấu trực tiếp đến an ninh trật tự xã hội. Đặc biệt ma túy là nguyên nhân suy thoái nòi giống và làm băng hoại đạo đức, là nguyên nhân dẫn đến nhiều gia đình bố mẹ mất con, vợ mất chồng, con mất cha, anh em ruột thịt xa lánh, kinh tế gia đình lâm vào cảnh khó khăn.

Do nhiều tác hại vô cùng lớn mà ma túy mang lại cho xã hội nên Nhà nước liên tục cảnh báo và thực hiện nhiều biện pháp tuyên truyền giáo dục cho nhân dân hiểu rõ tác hại của ma túy đối với xã hội và pháp luật cũng đặc biệt nghiêm trị loại tội phạm liên quan đến ma túy.

Tòng Văn Tr và Cháu Văn T là những người trưởng thành, có sức khỏe, có nhận thức hiểu biết về pháp luật và nhận thức được tác hại của ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 22 tháng 6 năm 2022 các bị cáo đã rủ nhau cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. Hành vi của Cháu Văn T và Tòng Văn Tr tàng trữ 0,14 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Châu Văn T và Tòng Văn Tr không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác, nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo Châu Văn T và Tòng Văn Tr trong vụ án là đồng phạm mang tính chất giản đơn, để cá thể hóa về hình phạt cần phải xác định vai trò, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm của từng bị cáo, được quy định tại Điều 58 BLHS:

Đối với Châu Văn T. T không có việc làm ổn định, là người nghiện ma túy. Ngày 22/6/2022 bị cáo chủ động hỏi Trường về chỗ mua ma túy, chủ động đưa cho Tr 50.000đ và là người dùng xe máy của gia đình chở Tr đi tìm mua ma túy, sau khi mua được ma túy đã cùng Tr sử dụng một ít bằng hình thức đốt hít.

Đối với Tòng Văn Tr. Tr nhận thức rõ việc đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng khi T hỏi chỗ mua, Tr đã chủ động góp 50.000đ rồi ngồi sau xe máy của T, chỉ đường đi mua ma túy, Tr là người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy. Sau khi Tr mua được ma túy xong, đã cùng T trích ra một ít để sử dụng. Do đó bị cáo tích cực thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là đồng phạm với Châu Văn T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Châu Văn T và Tòng Văn Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Bị cáo Châu Văn T và Tòng Văn Tr đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần áp dụng một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền) theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có tài sản giá trị lớn, thu nhập chính của các bị cáo từ trồng trọt. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

### [3] Về vật chứng vụ án:

01 phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng lưu kho vụ Tòng Văn Tr và Châu Văn T, tàng trữ trái phép chất ma túy; gồm 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giấy giáp lai phong bì được dán đề giấy niêm phong số 004888 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, cùng hai hình dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng, vật do Nhà nước cấm lưu hành. Cần tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 47; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Tòng Văn Tr khai nhận mua của một người phụ nữ không quen biết, không biết tên, địa chỉ của người phụ nữ đó, ngoài lời khai bị cáo không còn nguồn tài liệu chứng cứ khác. Do đó không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với một chiếc xe máy nhãn hiệu HODA WAVE S 110, màu sơn trắng – xám, BKS: 26B1 – 73148 xe đã qua sử dụng thu giữ của Châu Văn T. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Châu Văn H (bố đẻ Châu Văn T). Ngày 22/6/2022 T lấy xe máy của gia đình chở Tr đi mua ma túy, ông H và gia đình không biết. Ngày 14/7/2022 ông H có đơn xin lại tài sản là chiếc xe máy trên. Ngày 22/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 10/QĐ trả lại cho ông Châu Văn H, sinh năm 1980, trú tại bản C, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La, nay ông H không có đề nghị gì.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Châu Văn T và Tòng Văn Tr là người dân tộc sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo Tòng Văn Tr là hộ nghèo. Tại phiên tòa các bị cáo xin miễn án phí nên HĐXX miễn án phí sơ thẩm hình sự cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38; Điều 58 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Châu Văn T và Tòng Văn Tr phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt Châu Văn T 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

- Xử phạt Tòng Văn Tr 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo Châu Văn T và Tòng Văn Tr.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì công văn của Công an huyện Quỳnh Nhai được niêm phong dán kín, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng lưu kho vụ Tòng Văn Tr và Châu Văn T, tàng trữ trái phép chất ma túy; gồm 01 mảnh nilon màu xanh + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giấy giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 004888 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, cùng hai hình dấu tròn đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 02/2023 ngày 05/10/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Châu Văn T và Tòng Văn Tr mỗi bị cáo là 200.000 *(Hai trăm nghìn đồng)*.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Luật sư, trợ giúp viên pháp lý có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- Công an (02);
- Trại giam;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự;
- Các bị cáo; TGVPL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Hương**